TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/HS-PT
Ngày: 04/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tiến;
Bà Trần Thị Quỳnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Bị cáo có kháng cáo*:

1. Họ và tên: Phùng Văn P; giới tính: Nam; sinh ngày 01/01/1989 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Mù chữ; con ông: Phùng Văn H, sinh năm 1960; con bà: Lần Thị P1, sinh năm 1959; vợ: Triệu Thị M, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Hà Văn Đ; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/6/1984, tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Mù chữ; con ông: Hà Văn L, sinh năm 1948; con bà: Ma Thị V, sinh năm 1950; vợ: Hà Thị B, sinh năm 1981; con: Có 02

con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Vương Văn B1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/5/1999, tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Vương Văn T (đã chết); con bà: Lần Thị D, sinh năm 1980; vợ: Hoàng Thị P2, sinh năm 1998; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến nay; có mặt.

4. Họ và tên: Nông Văn T1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/12/1985 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12. con ông: Hoàng Văn T2, sinh năm 194; con bà: Nông Thị D1, sinh năm 1945; vợ: Quan Thị N, sinh năm 1986; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2023 đến nay; có mặt.

5. Họ và tên: Lục Văn Đ1; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/01/2002, tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12. con ông: Lục Văn T3, sinh năm 1980; con bà: Lục Thị P3, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay; có mặt.

- Trong vụ án còn có 03 người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không triệu tập tham gia phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ ngày 11/6/2023, tổ công tác Đồn Biên phòng Cô Ba làm nhiệm vụ tại xóm N, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Hà Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11L1-086.24 chở 02 người; Phùng Văn P điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 11L1-093.43 chở 01 người; Lục Văn Đ1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-480.76 đi sau cùng đang di chuyển đến khu vực mốc 582 thuộc địa phận xóm P, xã C, huyện B để cho 03 công dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc gồm: Hoàng Thị H1, sinh năm 1992; Trương Văn N1, sinh năm 1989 cùng trú tại: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắc Lắk; Lục Thị L1, sinh năm 1981 trú tại: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắc Lắk).

Kết quả điều tra, xác định được: Trưa ngày 11/6/2023 Phùng Văn P được một

người Trung Quốc (không rõ họ tên địa chỉ) sử dụng tài khoản W "let" liên lạc thuê đến thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng chở 06 người Việt Nam đến khu vực mốc 582 thuộc địa phận xóm P, xã C, huyện B để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc với tiền công 6.000 CNY (nhân dân tệ), P đồng ý, sau đó người Trung Quốc gửi tài khoản W của P cho người lái xe ô tô chở người xuất cảnh đến để P chủ động liên lạc đón. Khoảng 15 giờ cùng ngày, P thuê Nông Văn T1, Vương Văn B1, Hà Văn Đ cùng đi chở người với tiền công 300.000 đồng/01 người xuất cảnh; thuê Lục Văn Đ1 đến khu vực Đồn Biên phòng C cảnh giới lực lượng chức năng với tiền công 500.000 đồng; Thống, B1, Đ, Đ1 đồng ý. Sau đó P được người lái xe sử dụng tài khoản Wechat "xe biên" gửi cho số điện thoại của 01 người xuất cảnh, P liên lạc thì biết những người này đang ở thị trấn B, P hướng dẫn người xuất cảnh đi bộ đến đầu cầu N, thị trấn B để P đón. Khoảng 18 giờ cùng ngày P, T1, B1, Đ mỗi người điều khiển một xe mô tô đến một quán nước tại đầu cầu N chờ đón người, tại đây P dặn T1, B1, Đ khi chở người thì mỗi xe phải giữ khoảng cách để tránh bị phát hiện và đã có Đ1 cùng đi cảnh giới. Chờ đến khoảng 18 giờ 30 phút thì có 04 người (03 nữ, 01 nam) đi bộ đến; theo sự sắp xếp của P, B1 chở 02 người, T1 chở 02 người đi đến khu vực mốc 582 trước; vài phút sau có thêm 03 người (02 nữ, 01 nam) đi đến, Đ chở 02 người, P chở 01 người đi đến mốc 582; khi Đ cùng P chở 03 người đến khu vực cổng Đồn Biên phòng Cô B2 thì Đ1 đi theo sau để tiếp tục cảnh giới. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi Đ, P, Đ1 cùng 03 người xuất cảnh di chuyển đến địa phận xóm N, xã C, huyện B thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng C phát hiện, bắt quả tang. Khi biết P, Đ, Đ1 bị phát hiện thì T1 cùng B1 bỏ lại 04 người xuất cảnh tại khu vực biên giới và đi về.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng đã quyết định:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Phùng Văn P, Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T1, Lục Văn Đ1 phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

2. Về hình phạt và Điều luật áp dụng:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Văn P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2023.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2023.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn B1 05 (năm)

năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/6//2023.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn T1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2023.

2.5. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn Đ1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2023, các bị cáo Phùng Văn P, Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Lục Văn Đ1, Nông Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng, không oan; các bị cáo đều xin cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Về tội danh và mức hình phạt bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và xét xử là phù hợp và có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T4, Lục Văn Đ1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức, tính chất và hành vi ít nguy hiểm hơn, tuổi đời các bị cáo còn trẻ, nhất là bị cáo Đ1 sinh năm 2002. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn P, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T4, Lục Văn Đ1, giảm hình phạt cho mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và sửa bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh: Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/6/2023, Phùng Văn P được một người Trung Quốc thuê tổ chức cho 07 (bảy) người Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc qua mốc 582 thuộc địa phận xóm P, xã C, huyện B, tỉnh Cao Bằng với tiền công 6.000 CNY; sau đó P thuê Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T1 cùng tham gia đi chở người với tiền công 300.000 đồng/01 người xuất cảnh, thuê Lục Văn Đ1 đi cảnh giới với tiền công 500.000 đồng. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/6/2023 Nông Văn T1, Vương Văn B1 đến thị trấn B, huyện B chở 04 người xuất cảnh đến khu vực mốc 582 trước; Phùng Văn P, Hà Văn Đ chở 03 người đi sau, còn Lục Văn Đ1 đi cảnh giới. Đến khoảng 20 giờ khi P, Đ, Đ1 dẫn 03 người xuất cảnh đến xóm N, xã C, huyện B thì bị phát hiện bắt quả tang. Khi biết bị phát hiện T1 và B1 bỏ lại 04 người xuất cảnh tại biên giới và đi về. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới và gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội nói chung, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các loại tội phạm, các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp với mục đích để hưởng lợi tiền công, số người các bị cáo thực hiện phạm tội là nhiều nên cần xét xử nghiêm mình, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Mặc dù các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; ngoài bị cáo Phùng Văn P là người có nhân thân xấu, các bị cáo Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T1, Lục Văn Đ1 đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là

phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò thực hiện tội phạm cũng như các đặc điểm về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Văn P, Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T1, Lục Văn Đ1, không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giảm hình phạt cho các bị cáo Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T1, Lục Văn Đ1; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn P, Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T1, Lục Văn Đ1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn P, Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T1, Lục Văn Đ1 phạm tội "Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 57; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Phùng Văn P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2023.

+ Bị cáo Hà Văn Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2023.

+ Bị cáo Vương Văn B1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/6//2023.

+ Bị cáo Nông Văn T1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2023.

+ Bị cáo Lục Văn Đ1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/6/2023.

3. Về án phí: Các bị cáo Phùng Văn P, Hà Văn Đ, Vương Văn B1, Nông Văn T1, Lục Văn Đ1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND tỉnh Cao Bằng;*
- *CA tỉnh Cao Bằng;*
- *Cục THADS tỉnh Cao Bằng;*
- *Các bị cáo (qua Trại TG);*
- *Lưu HSVA, HCTP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Dũng